

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Ver 05/5/2021

THÔNG TƯ**Hướng dẫn một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp
trong lĩnh vực xây dựng**

Căn cứ Luật số 56/2020/QH13 ngày 10 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh:**

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc; bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng; công nhận người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám

định tư pháp xây dựng theo vụ việc; nội dung giám định, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định; quy trình, hồ sơ và thời hạn giám định tư pháp xây dựng; trang thiết bị, phương tiện và điều kiện vật chất cho cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng* là giám định tư pháp theo quy định của Luật giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng.

2. *Cá nhân giám định tư pháp xây dựng* bao gồm: giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

3. *Tổ chức giám định tư pháp xây dựng* bao gồm: tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng.

Điều 3. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng đối với giám định tư pháp xây dựng là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 4. Trang thiết bị, phương tiện giám định tư pháp và điều kiện vật chất cho cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng

Trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cho cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng là trang thiết bị, phương tiện giám định và vật chất cho cá nhân, tổ chức tư vấn xây dựng đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 5. Các nội dung giám định tư pháp xây dựng

1. Giám định về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Giám định chất lượng khảo sát xây dựng, chất lượng thiết kế xây dựng; giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố, nguyên nhân hư hỏng đối với công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định chất lượng vật liệu xây dựng, chất lượng cấu kiện xây dựng, chất lượng sản phẩm xây dựng.

3. Giám định chi phí đầu tư xây dựng công trình bao gồm: giám định về tổng mức đầu tư xây dựng công trình; giá trị gói thầu xây dựng hoặc giá trị xây dựng công trình.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG; BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG; CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC

Điều 6. Tiêu chuẩn của cá nhân giám định tư pháp xây dựng và điều kiện của tổ chức giám định tư pháp xây dựng

1. Tiêu chuẩn của giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc

Giám định viên tư pháp xây dựng phải đáp ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 7 Luật giám định tư pháp, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phải đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật giám định tư pháp và đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng đối với cá nhân theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Đối với giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng: có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung giám định; hoặc có kinh nghiệm thực tế từ đủ 05 năm trở lên thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng phù hợp với nội dung giám định;

b) Đối với giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng: có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng phù hợp với đối tượng, nội dung giám định;

c) Đối với giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng: đáp ứng điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng phù hợp với đối tượng, nội dung giám định;

d) Đối với giám định chi phí đầu tư xây dựng công trình: có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng theo quy định phù hợp với đối tượng, nội dung giám định;

2. Điều kiện của tổ chức giám định tư pháp xây dựng

Tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc là tổ chức tư vấn xây dựng đáp ứng quy định tại Điều 19 Luật giám định tư pháp và điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Đối với giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng: có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung giám định;

b) Đối với giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng: đáp ứng điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng phù hợp với đối tượng, nội dung giám định;

c) Đối với giám định về chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng

công trình xây dựng: đáp ứng điều kiện năng lực của tổ chức kiểm định xây dựng phù hợp với đối tượng, nội dung giám định;

d) Đối với giám định chất lượng vật liệu, chất lượng sản phẩm xây dựng, chất lượng cấu kiện xây dựng: đáp ứng điều kiện năng lực của tổ chức kiểm định xây dựng phù hợp với đối tượng, nội dung giám định;

đ) Đối với giám định chi phí đầu tư xây dựng: đáp ứng điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng phù hợp với đối tượng, nội dung giám định.

Điều 7. Văn phòng giám định tư pháp xây dựng

1. Được thành lập và được cấp giấy đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đáp ứng các yêu cầu về điều kiện của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

Điều 8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng thuộc Bộ Xây dựng:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc Bộ lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 của Thông tư này, lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp gửi Cơ quan đầu mối quản lý hoạt động giám định tư pháp của Bộ;

b) Cơ quan đầu mối quản lý hoạt động giám định tư pháp phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng thuộc Bộ xem xét, lập thủ tục trình Bộ trưởng quyết định bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối không bổ nhiệm, Cơ quan đầu mối quản lý hoạt động giám định tư pháp trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

c) Trên cơ sở quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Cơ quan đầu mối quản lý hoạt động giám định tư pháp gửi danh sách cho Trung tâm Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp theo quy định;

d) Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm đăng tải danh sách nêu trên trong vòng 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách.

2. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng thuộc Bộ:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc Bộ rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp gửi Cơ quan đầu mối quản lý hoạt động giám định tư pháp của Bộ;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan đầu mối quản lý hoạt động giám định tư pháp phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng thuộc Bộ lập thủ tục trình Bộ trưởng quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp gửi Trung tâm Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm và miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng tại các địa phương:

a) Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng tại địa phương:

Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Thông tư này, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp. Danh sách giám định viên tư pháp được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Xây dựng và Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng tại địa phương:

Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương. Danh sách giám định viên tư pháp xây dựng điều chỉnh được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Xây dựng và Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung theo quy định.

Điều 8. Công nhận người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc

1. Các cá nhân, tổ chức đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với nội dung hoạt động giám định tư pháp đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng thì được công nhận là người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

2. Người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc được cơ quan chuyên môn của Bộ Xây dựng hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập thủ tục đăng tải trên cổng thông tin điện tử của bộ, địa phương mình, đồng thời gửi danh sách cho Bộ Xây dựng và Bộ Tư pháp theo quy định.

Chương III

LỰA CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG; QUY TRÌNH VÀ THỜI HẠN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

Điều 10. Lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện giám định

1. Căn cứ vào các nội dung giám định được quy định tại Điều 5 Thông tư này và danh sách tổ chức, cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện giám định tư pháp xây dựng đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người trung cầu giám định hoặc người yêu cầu giám định lựa chọn tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng phù hợp với đối tượng, nội dung giám định đề ra quyết định trung cầu hoặc văn bản yêu cầu giám định.

2. Trường hợp không lựa chọn được tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng đã được công bố theo quy định thì người trung cầu, người yêu cầu giám định đề nghị Sở Xây dựng hoặc Bộ Xây dựng giới thiệu tổ chức, cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này phù hợp với đối tượng, nội dung trung cầu giám định ngoài danh sách đã được công bố theo quy định.

Điều 11. Quy trình giám định

1. Tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định

a) Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng thực hiện việc tiếp nhận quyết định trung cầu giám định hoặc văn bản yêu cầu giám định và kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định (nếu có) kèm theo;

b) Việc giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 27 Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 và được lập thành biên bản theo mẫu số 1a phụ lục Thông tư này. Trường hợp đối tượng giám định không thể gửi kèm quyết định trung cầu, yêu cầu giám định thì người trung cầu, người yêu cầu giám định và tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng thực hiện bàn giao đối tượng giám định tại hiện trường nơi có vụ việc được trung cầu, yêu cầu giám định và lập biên bản theo mẫu số 1b phụ lục Thông tư này;

c) Trường hợp hồ sơ, tài liệu không đầy đủ, không hợp lệ thì trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng có văn bản đề nghị người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định bổ sung, hoàn thiện;

d) Trường hợp từ chối giám định theo quy định tại Khoản 7, Khoản 14 Điều 1 Luật số 56/2020/QH14 hoặc trường hợp không thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 thì tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng thông báo lý do bằng văn bản cho người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu, yêu cầu giám định.

2. Chuẩn bị giám định

a) Tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng lập đề cương thực hiện giám định theo mẫu số 02a, mẫu số 02b phụ lục Thông tư này và dự toán chi phí giám định phù hợp các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các chế độ, chính sách đối với hoạt động giám định tư pháp xây dựng. Nội dung chủ yếu bao gồm một số hoặc toàn bộ các chi phí khảo sát hiện trạng đối tượng giám định; chi phí lập, thẩm tra đề cương, dự toán giám định; chi phí thu thập và nghiên cứu hồ sơ tài liệu liên quan đến việc giám định; chi phí thí nghiệm, kiểm định xây dựng; chi phí tính toán, phân tích, đánh giá, lập báo cáo kết luận giám định; chi phí vận chuyển người, thiết bị phục vụ giám định; chi phí tham dự phiên tòa; các khoản chi phí cần thiết khác có liên quan. Đồng thời, lập giấy đề nghị tạm ứng chi phí giám định gửi người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định;

b) Người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định tổ chức kiểm tra, chấp thuận đề cương, dự toán chi phí giám định. Trường hợp cần thiết người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định có thể thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện thẩm tra đề cương, dự toán chi phí giám định để làm cơ sở chấp thuận.

c) Người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định có trách nhiệm tạm ứng chi phí giám định theo giấy đề nghị tạm ứng, nhưng không vượt quá dự toán chi phí giám định đã được chấp thuận trước khi thực hiện giám định. Thủ tục tạm ứng chi phí giám định theo quy định của pháp luật về chi phí giám định. Trường hợp người trung cầu giám định, người yêu cầu giám định không thực hiện tạm ứng chi phí giám định thì tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng có quyền từ chối giám định;

3. Thực hiện giám định

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện giám định theo nội dung đề cương giám định được chấp thuận; Kết luận giám định được lập theo quy định tại Điều 32 Luật giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Luật số 56/2020/QH14 và đáp ứng nội dung trung cầu, yêu cầu giám định.

b) Trong quá trình thực hiện giám định, tổ chức, cá nhân giám định phải lập văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Luật số 56/2020/QH2014 và theo mẫu số 04 tại phụ lục Thông tư này.

c) Trường hợp cần bổ sung hồ sơ, tài liệu để phục vụ việc giám định thì tổ chức, cá nhân giám định có văn bản đề nghị người trung cầu, người yêu cầu giám định bổ sung. Trường hợp hồ sơ, tài liệu không được bổ sung đầy đủ để giám định thì tổ chức, cá nhân giám định có quyền từ chối giám định theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này.

4. Bàn giao kết luận giám định và thanh quyết toán chi phí giám định:

a) Người giám định, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc có trách nhiệm bàn giao Kết luận giám định cho người trung cầu, yêu cầu giám định. Biên bản bàn giao kết luận giám định theo mẫu số 05 phụ lục Thông tư này.

b) Người trưng cầu, người yêu cầu giám định có trách nhiệm thanh quyết toán chi phí giám định cho người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên cơ sở dự toán chi phí giám định đã được chấp thuận. Thủ tục thanh toán chi phí giám định theo quy định của pháp luật về chi phí giám định.

5. Hồ sơ giám định tư pháp xây dựng theo quy định tại khoản 19 Điều 1 của Luật số 56/2020/QH14 và các nội dung hồ sơ bao gồm dưới đây:

- a) Quyết định trưng cầu giám định hoặc văn bản yêu cầu giám định;
- b) Hồ sơ, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc giám định;
- c) Biên bản giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định;
- d) Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện giám định phù hợp với nội dung giám định;
- đ) Đề cương, dự toán chi phí giám định được chấp thuận;
- e) Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định;
- g) Bản ảnh hiện trạng, đối tượng giám định và các đối tượng có liên quan (nếu có);
- h) Kết quả tính toán, phân tích, đánh giá; kết quả thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định xây dựng (nếu có).
- i) Kết luận giám định tư pháp;

6. Tham dự phiên tòa

Khi có yêu cầu của tòa án, tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng tham gia phiên tòa để giải thích các nội dung trong kết luận giám định. Tòa án có trách nhiệm bố trí vị trí phù hợp của người giám định tư pháp khi tham gia tố tụng tại phiên tòa và thanh toán chi phí đi lại, chế độ bồi dưỡng cho người giám định tham dự phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Giám định bổ sung, giám định lại

Việc giám định bổ sung, giám định lại thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Giám định tư pháp năm 2012.

Điều 13. Thành lập Hội đồng giám định

1. Hội đồng giám định trong lĩnh vực xây dựng được thành lập để thực hiện giám định lại lần thứ hai theo quyết định của người trưng cầu giám định trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định.

2. Việc thành lập hội đồng giám định được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan tham mưu thuộc Bộ được giao chủ trì xử lý văn bản trưng cầu giám định, tham mưu cho Bộ trưởng có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan để cử người tham gia Hội đồng giám định phù hợp với nội dung trưng cầu giám định. Trên cơ sở văn bản cử người của các cơ quan, đơn vị, cơ quan tham

muu thuộc Bộ được giao chủ trì xử lý văn bản trung cầu giám định tư pháp xem xét, trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng giám định.

b) Hội đồng giám định có ít nhất 03 thành viên là những người có tiêu chuẩn, điều kiện phù hợp với nội dung giám định.

c) Hội đồng giám định hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Giám định tư pháp năm 2012.

Điều 14. Thời hạn giám định tư pháp xây dựng

Thời hạn giám định theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật số 56/2020/QH14 và quy định cụ thể như sau:

1. Thời hạn giám định tư pháp được tính từ ngày cá nhân, tổ chức được trung cầu giám định nhận được quyết định trung cầu giám định và kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định. Thời hạn giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng tối đa là 03 tháng. Trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng. Thời hạn giám định này có thể được gia hạn theo quyết định của cơ quan trung cầu giám định nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa này.

2. Trường hợp có vấn đề phát sinh hoặc có cơ sở cho rằng vụ việc giám định không thể hoàn thành đúng thời hạn thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người trung cầu giám định và thời gian dự kiến hoàn thành, ra kết luận giám định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021 và thay thế Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Người giám định tư pháp xây dựng, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đã được bổ nhiệm, công nhận, công bố trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì tiếp tục là người giám định tư pháp xây dựng, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc theo các quyết định đã công bố đăng tải trên trang thông điện tử của Bộ Xây dựng.

3. Các vụ việc giám định tư pháp xây dựng đang được thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng làm đầu mối quản chung công tác giám định tư pháp xây dựng theo thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng; Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Cục trưởng, Vụ trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Giao thông – Xây dựng, Viện trưởng Viện khoa học và Công nghệ xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính Phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan cảnh sát điều tra các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website của Chính phủ, Website BXD;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc BXD;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục GD (10).

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số / /TT-BXD ngày tháng năm 2021 của Bộ Xây dựng)

Mẫu số 01a	Biên bản giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định
Mẫu số 01b	Biên bản giao, nhận hiện trạng đối tượng giám định
Mẫu số 02a	Đề cương giám định tư pháp xây dựng đối với nội dung về sự tuân thủ quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng; chi phí đầu tư xây dựng
Mẫu số 02b	Đề cương giám định tư pháp xây dựng đối với nội dung về chất lượng xây dựng
Mẫu số 03a	Báo cáo kết luận giám định đối với nội dung về sự tuân thủ quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng; chi phí đầu tư xây dựng, giá trị công trình
Mẫu số 03b	Báo cáo kết luận giám định đối với nội dung về chất lượng xây dựng
Mẫu số 04	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định
Mẫu số 05	Biên bản bàn giao kết luận giám định

Mẫu số 1a. Biên bản giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đối tượng giám định
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN

Giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định(1)

Hôm nay, hồi...giờ.... ngày tháng ... năm tại (2)

Chúng tôi gồm:

1. Người trung cầu giám định (bên giao):

- Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện (3) (bên nhận):

- Ông (bà) chức vụ

3. Người chứng kiến (nếu có):

- Ông (bà); đơn vị công tác, chức vụ; số căn cước công dân hoặc CMND hoặc hộ chiếu

Tiến hành giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật thuộc Quyết định trưng cầu giám định số (4) Bên giao đã giao và bên nhận đã nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật, gồm:

(1) Hồ sơ, tài liệu(5).....

(2) Mẫu vật: (5).....

(3) (5).....

Biên bản này đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe, đồng ý nội dung và ký xác nhận dưới đây. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc giao, nhận hoàn thành hồi giờ ngày/...../.....

NGƯỜI TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN

.....(3).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Được sử dụng trong trường hợp nhận bàn giao trực tiếp.

(2) Địa điểm tiến hành giao nhận.

(3) Tên cơ quan, đơn vị nhận bàn giao.

(4) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại lần đầu, lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(5) Ghi cụ thể từng loại hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giao, nhận (tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng của hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật, tính phù hợp của thông tin, tài liệu hồ sơ theo quy định của pháp luật về văn thư: bản chụp có chứng thực theo quy định...). Đối với mẫu vật, cần ghi rõ tình trạng mẫu vật, hình thức được bảo quản.

Mẫu số 1b. Biên bản giao, nhận hiện trạng đối tượng giám định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN

Giao, nhận hiện trạng đối tượng giám định (1)

Hôm nay, hồi...giờ... ngày tháng ... năm tại (2)

Chúng tôi gồm:

1. Người trung cầu giám định (bên giao):

- Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện (3) (bên nhận):

- Ông (bà) chức vụ

3. Người chứng kiến (nếu có):

- Ông (bà); đơn vị công tác, chức vụ; số căn cước công dân hoặc CMND hoặc hộ chiếu

Tiến hành giao, nhận hiện trạng đối tượng giám định thuộc Quyết định trung cầu giám định số (4) Bên giao đã giao và bên nhận đã nhận hiện trường đối tượng giám định như sau:

.....
.....

Biên bản này đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe, đồng ý nội dung và ký xác nhận dưới đây. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc giao, nhận hoàn thành hồi giờ ngày/...../.....

NGƯỜI TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN

.....(3).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Được sử dụng trong trường hợp nhận bàn giao trực tiếp.

(2) Địa điểm tiến hành giao nhận.

(3) Tên cơ quan, đơn vị nhận bàn giao.

(4) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trung cầu giám định; loại quyết định (trung cầu giám định bổ sung, giám định lại lần đầu, lần thứ hai); Tên cơ quan trung cầu giám định tư pháp/Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tổ tụng trung cầu giám định tư pháp.

(5) Ghi thông tin về hiện trạng đối tượng giám định

Mẫu số 2a. Đề cương giám định tư pháp xây dựng đối với nội dung về sự tuân thủ quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng chi phí đầu tư xây dựng công trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20....

ĐỀ CƯƠNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG

1. Căn cứ thực hiện giám định

a) Các quy định pháp luật có liên quan đến việc thực hiện giám định:.....

b) Các căn cứ khác (*Quyết định trưng cầu giám định; biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu, hiện trạng ...*)

2. Thông tin về tổ chức thực hiện giám định (tên tổ chức thực hiện giám định và danh sách nhân sự tham gia thực hiện giám định đối với trường hợp tổ chức được trưng cầu thực hiện giám định) hoặc họ tên người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, giám định viên tư pháp xây dựng (đối với trường hợp cá nhân được trưng cầu hoặc được tổ chức cử thực hiện giám định);

3. Thông tin về đối tượng và nội dung giám định:.....

4. Quy trình, phương pháp thực hiện giám định:.....

5. Thời gian, tiến độ dự kiến hoàn thành:.....

6. Các nội dung cần thiết khác liên quan đến việc thực hiện giám định:.....

7. Dự toán chi phí giám định ¹.....

.....(1).....

.....(2).....

¹ Dự toán chi phí giám định được lập trên cơ sở các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, phù hợp với khối lượng công việc của đề cương giám định và chế độ, chính sách đối với hoạt động giám định tư pháp xây dựng, bao gồm một số hoặc toàn bộ các chi phí sau: khảo sát hiện trạng đối tượng giám định; lập, thẩm tra đề cương, dự toán chi phí giám định; thu thập và nghiên cứu hồ sơ tài liệu liên quan đến việc giám định; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; kiểm định xây dựng; quan trắc; tính toán, phân tích, đánh giá; lập báo cáo kết luận giám định; chi phí cần thiết khác có liên quan.

- Trường hợp trưng cầu tổ chức thực hiện giám định: (1) Tên tổ chức (ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, của người có thẩm quyền của tổ chức, đóng dấu pháp nhân của tổ chức); (2) Người thực hiện giám định (ghi rõ họ tên, chữ ký của người chủ trì và người tham gia thực hiện giám định).

- Trường hợp đề nghị tổ chức cử người thực hiện giám định: (1) Tên tổ chức (ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, của người có thẩm quyền của tổ chức, đóng dấu pháp nhân của tổ chức); (2) Người thực hiện giám định (ghi rõ họ tên, chữ ký của người được cử thực hiện giám định).

- Trường hợp trưng cầu cá nhân thực hiện giám định: (2) Tên người thực hiện giám định (ghi rõ họ tên, chữ ký của người thực hiện giám định).

Mẫu số 4. Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH

Tôi/Chúng tôi gồm: Thực hiện Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức ... (giám định tập thể/giám định cá nhân) đối với trung cầu giám định

....(4), giám định viên/các thành viên giám định tập thể đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu được ghi nhận quá trình như sau:

NỘI DUNG: (5)

Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định đã được cá nhân giám định viên (trường hợp giám định hình thức cá nhân)/tập thể các thành viên giám định (đối với trường hợp giám định tập thể) thảo luận, thông qua, đồng ký tên và lưu hồ sơ giám định (6)./.

(7)...., ngày tháng năm....

CHỮ KÝ NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Giám định cá nhân/giám định tập thể.

(3) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức cá nhân hoặc tập thể.

(4) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung văn bản trung cầu giám định.

(5) Ghi đầy đủ, chi tiết diễn biến quá trình giám định theo từng ngày; nhiệm vụ của mỗi giám định viên tư pháp, người giám định theo vụ việc trong thực hiện giám định các nội dung theo yêu cầu giám định; Phương pháp thực hiện giám định; Kết luận và các ý kiến giống, khác nhau về đối tượng giám định; Thời gian, địa điểm diễn ra việc giám định theo từng ngày cụ thể; Ngày kết thúc giám định; Địa điểm hoàn thành kết luận giám định và các vấn đề có liên quan khác cần ghi nhận.

(6) Văn bản ghi nhận quá trình giám định phải được thực hiện hàng ngày trong suốt quá trình giám định. Các thành viên tham gia giám định ngày nào thì trực tiếp ghi ý kiến của mình và ký xác nhận vào văn bản ghi nhận quá trình giám định của ngày đó.

(7) Địa điểm hành chính nơi diễn ra quá trình giám định.

Mẫu số 5. Biên bản bàn giao kết luận giám định

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

BÀN GIAO KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

- Căn cứ Luật Giám định và các văn bản pháp lý liên quan;
- Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định số.....;
-

Hôm nay, hồi.....giờ.... ngày tháng năm....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu/yêu cầu giám định:

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện..... (3):

+ Ông (bà)chức vụ.....

+ Ông (bà)chức vụ.....

3- Người chứng kiến (nếu có):

Ông (bà) (4)

Tiến hành bàn giao kết luận giám định vụ việc và tài liệu phục vụ giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định gồm:

- 02 (hai) bản Kết luận giám định (giá trị pháp lý như nhau), mỗi bảntrang, có đầy đủ chữ ký các thành viên tham gia giám định tư pháp hình thức ... (giám định cá nhân hoặc giám định tập thể), có xác nhận đóng dấu của

-Tài liệu kèm theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định..... (5)

Việc bàn giao Kết luận giám định và tài liệu phục vụ giám định kết thúc hồi ...giờ... cùng ngày; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, đã đọc lại cho hai bên giao nhận cùng nghe và thống nhất ký tên xác nhận, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc giám định viên tiếp nhận trung cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung thông tin, tài liệu.